TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 14-3-2024
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh
2. Ông Phan Tùng Long

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Danh Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-DS ngày 09/12/2022 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, Thông báo mở lại phiên toà số 01/2024/TB-TA ngày 04/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V, địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt); người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý, địa chỉ: Tầng C, VP Bank S, khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt); ông Nguyễn Xuân T, chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ M (vắng mặt), ông Nguyễn Thành Đ (có mặt), ông Hà Xuân Q (có mặt), chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà V, số A, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo Hợp đồng uỷ quyền số 132/2024/UQ-LCC-KHCN MB1 ngày 11/3/2024);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm: 1983, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa sơ thẩm, vụ án có nội dung:

Ngày 31/12/2020, anh Nguyễn Đình T1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là V1) ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 2012173168951 (viết tắt là Hợp đồng) với số tiền vay: 424.000.000đ (bốn trăm hai mươi tư triệu đồng), thời hạn vay 84 tháng từ ngày 05/01/2021 đến ngày 05/01/2028, mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HUYNDAI, Accent 1.4AT 2021, sản xuất năm 2020, mới 100% phục vụ đi lại. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,5%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 (gọi là kỳ trả nợ gốc) kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/02/2021. Số tiền nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.048.000đ, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay. Các kỳ trả nợ lãi: bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/02/2021. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là xe ô tô hiệu HUYNDAI, Accent 1.4AT 2021, sản xuất năm 2020, mới 100%, số khung 41BBLN047997, số máy G4LCLF714329, biển số 38A-330.32, Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046384 do phòng Cảnh sát Công an tỉnh H cấp ngày 30/12/2020 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Đình T1. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 31/12/2020. Do anh Nguyễn Đình T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng nên ngày 08/9/2022, V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Buộc anh Nguyễn Đình T1 phải trả cho V1 số nợ gốc: 340.804.000đ; nợ lãi: 81.009.144đ; phí phạt: 7.497.113 đồng. Tổng cộng: 429.310.257đ (tính đến ngày 24/02/2023);

Trường hợp anh Nguyễn Đình T1 không trả nợ thì V1 được quyền bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản của anh Nguyễn Đình T1 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản nhưng không đủ để trả nợ thì buộc anh Nguyễn Đình T1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho V1 đến khi các khoản nợ được tất toán.

Tại phiên toà, nguyên đơn bổ sung nội dung khởi kiện và yêu cầu bị đơn trả nợ cho V1 tính đến ngày 14/3/2024 với tổng số tiền: 510.209.864đ (năm trăm mười triệu hai trăm linh chín nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng), cụ thể: Nợ gốc: 340.804.000đ (ba trăm bốn mươi triệu tám trăm linh tư nghìn đồng); nợ lãi: 146.423.904đ (một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn chín trăm linh tư đồng); lãi phạt chậm trả: 22.981.942đ (hai mươi hai triệu chín trăm tám mốt nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, anh Nguyễn Đình T1 khai nhận nội dung hợp đồng các bên ký kết đúng như V1 trình bày tại đơn khởi kiện. Về dư nợ gốc, lãi và lãi phạt anh không có ý kiến và cam đoan sẽ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng cam kết. Tuy nhiên, do khó khăn về điều kiện kinh tế nên anh đề nghị V1 tạo điều kiện cho trả nợ với phương án trả gốc và lãi hàng tháng. Về tài sản thế chấp là xe ô tô, hiện nay anh không quản lý và đã giao xe cho anh trai là Nguyễn Đình T2 sử dụng nhưng đã bị một nhóm người giữ xe do anh T2 nợ tiền. Hiện nay xe không còn và anh T2 đã đi lao động ở nước ngoài. Vì vậy, anh không thể giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các đương sự; phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, Điều 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 275, 292, 295, 298, 299, 317, 320, 321, 323, 385, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là anh Nguyễn Đình T1 phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tính đến ngày 14/3/2024 với tổng số tiền: 510.209.864đ. Cụ thể: Nợ gốc: 340.804.000đ; nợ lãi: 146.423.904đ; lãi phạt chậm trả: 22.981.942đ và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho V1. Trong trường hợp anh T1 không thanh toán được khoản nợ trên, V1 có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc anh Nguyễn Đình T1, thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh phải trả nợ và xử lý tài sản thế chấp do vi phạm cam kết tại Hợp đồng các bên đã thoả thuận ký kết. Do đó, Toà án xác định đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án yêu cầu anh Nguyễn Đình T1 bàn giao tài sản thế chấp để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản trong tố tụng dân sự nhưng anh T1 không thực hiện. Do đó, để đánh giá toàn diện tính hợp pháp trong quá trình giao kết hợp đồng, căn cứ khoản 2 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy cần thiết phải trưng cầu giám định Giấy Chứng nhận đăng ký xe tô tô là giấy tờ liên quan tài sản thế chấp, Toà án đã quyết định trưng cầu giám định đối với tài liệu trên. Sau khi nhận được Thông báo nộp tạm ứng chi phí giám định, V1 đã gửi hai văn bản từ chối nộp chi phí giám định với lý do Ngân hàng thấy không cần thiết. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đủ cơ sở để đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, xét thấy, trước đó V1 đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản nhưng không thực hiện được do không có tài sản để thẩm định, định giá. Vì vậy, Toà án chuyển chi phí tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản V1 đã nộp để tiến hành trưng cầu giám định Giấy Chứng nhận đăng ký xe tô tô là đảm bảo quyền lợi cho đương sự cũng như để giải quyết toàn diện, triệt để vụ án khách quan, đúng pháp luật.

[1.3] Theo lời khai của bị đơn, xe ô tô là tài sản thế chấp đã giao cho anh Nguyễn Đình T2 sử dụng. Quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đình T2 đang sinh sống và lao động tại Việt Nam (có bút tích anh T2 tại Đơn đề nghị gửi Toà án nhân dân huyện Lộc Hà (BL 24)). Theo thông tin từ người thân và Công an xã H cung cấp tại văn bản số 07/CV-CAX ngày 08/12/2023, hiện nay anh T2 đang lao động ở nước ngoài. Căn cứ quy định tại Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 7 Nghị quyết 03/2012/HĐTP-TANDTC trong trường hợp này thẩm quyền giải quyết vụ án không thay đổi và Toà án nhân dân huyện Lộc Hà tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012173168951*:*

[2.1.1] Ngày 31/12/2020, anh Nguyễn Đình T1 và V1 ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012173168951 với số tiền vay: 424.000.000đ (bốn trăm hai mươi bốn triệu đồng), thời hạn vay 84 tháng từ ngày 05/01/2021 đến ngày 05/01/2028, mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HUYNDAI, Accent 1.4AT 2021, sản xuất năm 2020, mới 100% phục vụ đi lại. Hợp đồng được ký kết tự nguyện theo thoả thuận của các bên, tuân thủ về nội dung và hình thức, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm; V1 đang giữ giấy tờ của tài sản thế chấp và theo Kết luận giám định số 227/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh H (do Toà án tiến hành trưng cầu) thì Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046384 do phòng Cảnh sát Công an tỉnh H cấp ngày 30/12/2020 cho anh Nguyễn Đình T1 là thật. Do đó, Hợp đồng cho

vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô được ký kết giữa V1 và anh Nguyễn Đình T1 là hợp pháp.

[2.1.2] Theo cam kết trong Hợp đồng thì anh Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15. Tuy nhiên, theo hồ sơ tín dụng thể hiện từ ngày 15/7/2021 anh Nguyễn Đình T1 không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết. Do đó, V1 có quyền khởi kiện yêu cầu anh T1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên.

[2.1.3] Tại phiên toà, anh T1 thừa nhận việc giao kết hợp đồng được xác lập trên tinh thần tự nguyện; số nợ gốc và lãi đúng như đại diên Ngân hàng trình bày. Do không có khả năng thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên nên anh T1 đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh thanh toán hàng tháng. Đối với việc xử lý tài sản thế chấp anh không có ý kiến.

[2.1.4] Tại phiên toà, đại diện Ngân hàng không đồng ý với đề nghị của bị đơn do bị đơn vi phạm Hợp đồng, không xuất trình tài sản bảo đảm trong quá trình giải quyết vụ án và buộc anh T1 phải thanh toán toàn bộ gốc, lãi, lãi phạt như trình bày.

[2.1.5] Xét thấy, Hợp đồng các bên ký kết hoàn toàn hợp pháp; anh Nguyễn Đình T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, anh Nguyễn Đình T1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ như nội dung Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ được quy định tại Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về yêu cầu thanh toán các khoản lãi:* Do anh Nguyễn Đình T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải trả khoản lãi chậm thanh toán tính đến hết ngày 14/3/2024 trên tổng số tiền: 510.209.864đ. Cụ thể như sau: Nợ gốc: 340.804.000đ; nợ lãi: 146.423.904đ; lãi phạt chậm trả: 22.981.942đ là phù hợp với thỏa thuận tại khoản 7 Điều 2 Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012173168951 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận. Như vậy, tổng cộng tiền gốc và lãi anh T1 phải thanh toán cho ngân hàng đến hết ngày 14/3/2024 là 510.209.864đ. Cụ thể như sau: Nợ gốc: 340.804.000đ; nợ lãi: 146.423.904đ; lãi phạt chậm trả: 22.981.942đ.

Anh Nguyễn Đình T1 còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 15/3/2024 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012173168951 trên số tiền và thời gian chậm trả.

[2.3] Xét nội dung thế chấp tài sản bảo đảm:

[2.3.1] Hợp đồng ký kết giữa V1 và anh Nguyễn Đình T1 là hợp pháp. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu HUYNDAI, Accent 1.4AT 2021, sản xuất năm 2020, mới 100%, số khung 41BBLN047997, số máy G4LCLF714329, biển số 38A-330.32, giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046384 do phòng Cảnh sát Công an

tỉnh H cấp ngày 30/12/2020 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Đình T1. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng ngày 31/12/2020 nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành với bên nhận thế chấp. Theo thoả thuận trên thì anh T1 có trách nhiệm quản lý và phải xuất trình tài sản thế chấp khi Ngân hàng yêu cầu nhưng đến nay anh T1 không xuất trình được là vi phạm nghĩa vụ của bên thế chấp. Tuy nhiên, theo quy định nội bộ thì định kỳ 03 tháng một lần V1 phải có trách nhiệm yêu cầu bên thế chấp xuất trình tài sản nhưng do không theo dõi, quản lý chặt chẽ tài sản giữ thế chấp nên V1 cũng có một phần lỗi.

[2.3.2] Tại Mục 11 phần III Công văn 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Toà án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử quy định*:"Trường hợp Tòa án xác định hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì việc không xác định được ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Do đó, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015."*

Do đó, việc anh T1 không xuất trình xe ô tô để Toà án tiến hành thẩm định, định giá tài sản không làm vô hiệu hợp đồng các bên đã ký kết. Trường hợp anh T1 không thanh toán đủ các khoản tiền nợ của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012173168951 thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent 1.4AT 2021 để thu hồi nợ.

[2.3.3] Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, anh T1 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, anh T1 thanh toán đủ số tiền trên thì V1 trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Nguyễn Đình T1.

[2.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ nội dung V1 khởi kiện. Buộc anh Nguyễn Đình T1 phải trả lại cho V1 số tiền 510.209.864đ (năm trăm mười triệu hai trăm linh chín nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng), cụ thể: Nợ gốc: 340.804.000đ (ba trăm bốn mươi triệu tám trăm linh tư nghìn đồng); nợ lãi: 146.423.904đ (một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn chín trăm linh tư đồng); lãi phạt chậm trả: 22.981.942đ (hai mươi hai triệu chín trăm tám mốt nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng) tính đến ngày 14/3/2024, thực hiện các nghĩa vụ pháp lý có liên quan và xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

[3] Về chi phí trưng cầu giám định: Anh Nguyễn Đình T1 phải nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chi phí giám định tài liệu. V1 đã nộp tạm ứng số tiền trên nên anh T1 phải hoàn lại số tiền này cho V1.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T1 phải nộp án phí đối với số tiền 510.209.864đ tương ứng với án phí sơ thẩm là 24.408.000đ. V1 đã nộp tạm ứng số tiền 18.400.000đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí trên theo Biên lai số 0012283 ngày 30/11/2022 tại Chi cục THADS huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, Điều 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 116, 117, 275, 292, 295, 298, 299, 317, 320, 321, 323, 385, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1).

Buộc anh Nguyễn Đình T1 thanh toán cho V1 số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012173168951 là 510.209.864đ (năm trăm mười triệu hai trăm linh chín nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng). Cụ thể như sau: Nợ gốc: 340.804.000đ (ba trăm bốn mươi triệu tám trăm linh tư nghìn đồng); nợ lãi: 146.423.904đ (một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn chín trăm linh tư đồng); lãi phạt chậm trả: 22.981.942đ (hai mươi hai triệu chín trăm tám mốt nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng) (tính đến ngày 14/3/2024).

Anh Nguyễn Đình T1 còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 15/3/2024 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012173168951 trên số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp anh Nguyễn Đình T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì buộc anh T1 có trách nhiệm giao trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent 1.4AT 2021, sản xuất năm 2020, mới 100%, số khung 41BBLN047997, số máy G4LCLF714329, biển số 38A-330.32, giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046384 do phòng Cảnh sát Công an tỉnh H cấp ngày 30/12/2020 đứng tên Nguyễn Đình T1 cho V1 để xử lý, phát mại thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay thì anh Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay.

Trường hợp, anh T1 thanh toán đủ số tiền nêu trên thì V1 trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Nguyễn Đình T1.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả

thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

1. *Về chi phí giám định*: Căn cứ Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Anh Nguyễn Đình T1 phải chịu chi phí giám định chứng cứ, tài liệu. Buộc anh Nguyễn Đình T1 phải hoàn lại cho V1 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí giám định.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Nguyễn Đình T1 phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 24.408.000đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho V1 số tiền tạm ứng án phí là 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0012283 ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh (phòng KTNV&THAHS);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nữ Ngọc Diệp